

Số: 2379 /QĐ-UBND

Quảng Điền, ngày 04 tháng 10 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH

**Về việc phê duyệt danh sách lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học
về làm việc có thời hạn tại các các Hợp tác xã và danh sách
đưa người lao động của các Hợp tác xã đi đào tạo**

ỦY BAN NHÂN DÂN HUYỆN QUẢNG ĐIỀN

Căn cứ Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật tổ chức chính quyền địa phương ngày 09 tháng 12 năm 2019;

Căn cứ Luật Hợp tác xã ngày 20 tháng 11 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Quyết định số 2817/QĐ-UBND ngày 04 tháng 11 năm 2021 của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế về việc phê duyệt Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã tỉnh Thừa Thiên Huế giai đoạn 2021-2025;

Căn cứ Thông tư số 124/2021/TT-BTC ngày 30 tháng 12 năm 2021 của Bộ Tài chính về việc hướng dẫn cơ chế tài chính, quản lý, sử dụng kinh phí Chương trình hỗ trợ phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã giai đoạn 2021-2025 ban hành kèm theo Quyết định số 1804/QĐ-TTg ngày 13 tháng 11 năm 2020 của Thủ tướng Chính phủ;

Căn cứ Nghị quyết số 52/NQ-HĐND ngày 19 tháng 12 năm 2022 của HĐND huyện về việc giao dự toán ngân sách nhà nước huyện năm 2023;

Thực hiện Kế hoạch số 188/KH-UBND ngày 09 tháng 8 năm 2023 của UBND huyện Quảng Điền về việc hỗ trợ, phát triển kinh tế tập thể, hợp tác xã năm 2023 theo Quyết định 2817/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh;

Căn cứ vào nhu cầu của các Hợp tác xã trên địa bàn;

Theo đề nghị của Phòng Nông nghiệp - PTNT tại Tờ trình số 579/TTr-PNNPTNT ngày 25 tháng 9 năm 2023 về việc đề nghị phê duyệt danh sách lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn tại các các hợp tác xã và danh sách đưa người lao động của các hợp tác xã đi đào tạo.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Phê duyệt danh sách 07 lao động trẻ tốt nghiệp Cao đẳng, Đại học về làm việc có thời hạn cho 07 Hợp tác xã trong vòng 36 tháng và đưa 01

lao động trẻ của HTX SXKDDVNN Phú Hòa đi đào tạo đại học (theo phụ lục 1 đính kèm).

Điều 2: Mức hỗ trợ đối với lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn cho các hợp tác xã thực hiện theo mục III, phần 2, khoản d của Quyết định 2817/QĐ- UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Điều 10 của Thông tư số 124/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính; đối với người lao động của hợp tác xã đi đào tạo thực hiện theo mục III, phần 2, khoản d của Quyết định 2817/QĐ-UBND của Ủy ban nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế và Điều 09 của Thông tư số 124/2021/TT-BTC của Bộ Tài chính.

Điều 3: Giao trách nhiệm cho Phòng Nông nghiệp - PTNT phối hợp với Phòng Tài chính - Kế hoạch hướng dẫn các hợp tác xã lập hồ sơ đề nghị hỗ trợ theo đúng quy định của pháp luật.

Điều 4: Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân huyện; Trưởng các phòng: Nông nghiệp - PTNT, Tài chính- Kế hoạch; Chủ tịch UBND các xã: Quảng Phú, Quảng Vinh, Quảng Phước, Quảng Thọ, Quảng Thành, Quảng Ngạn; Chủ tịch Hội đồng quản trị các Hợp tác xã và các cá nhân có tên trên chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- CT, các PCT UBND huyện;
- Lãnh đạo VP+ CVKT;
- Lưu: VT.

**TM.ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lê Ngọc Bảo

Phụ lục 1:

Danh sách lao động trẻ tốt nghiệp cao đẳng, đại học về làm việc có thời hạn tại các các hợp tác xã và danh sách người lao động của các hợp tác xã đi đào tạo đề nghị hỗ trợ.

STT	Hợp tác xã	Họ và tên	Năm sinh	Trình độ chuyên môn	Vị trí công tác dự kiến	Thời gian hỗ trợ
I	Đưa lao động trẻ về làm việc					
1	HTX SXKD DVNN Phú Thuận	Trần Minh Ích	1985	Kỹ sư nông học	Phó giám đốc	Từ tháng 1/2023
2	HTX SX và DVNN Kim Thành	Trần Văn Tân	1992	Cử nhân Tin học	UV HĐQT, phụ trách kinh doanh	Từ tháng 1/2023
3	HTX NN Quảng Thọ 2	Hoàng Thùy Trang	1990	Cử nhân Kế toán	Kế toán bán hàng	Từ tháng 1/2023
4	HTX SX và DVNN Đông Phước	Ngô Thị Ngọc Diệp	1985	Cử nhân Kế toán	Cán bộ phụ trách kinh doanh	Từ tháng 1/2023
5	HTX SXKDDDVNN Đông Vinh	Hồ Thị Ry	1992	ĐH Sư phạm vật lý	Kế toán	Từ tháng 1/2023
6	HTX SXDV mây tre đan Bao La	Nguyễn Thị Mỹ Linh	1992	Cao đẳng kế toán	Kế toán	Từ tháng 1/2023
7	HTX SXKDDVNN Lãnh Thủy	Dương Thị Huê	1992	Cao đẳng kế toán	Kế toán	Từ tháng 10/2023
II	Đưa cán bộ trẻ đi đào tạo					
1	HTX SXKDDVNN Phú Hòa	Trần Văn Phong	1989	ĐH QTKD	UV HĐQT, thành viên Ban giám đốc	

Phụ lục 2:
KINH PHÍ THỰC HIỆN NĂM 2023 VÀ DỰ TRÌ KINH PHÍ CÁC NĂM 2024, 2025, 2026

STT	Hợp tác xã	Họ và tên	Mức lương tối thiểu vùng	Hệ số hỗ trợ	Tổng cộng (1 tháng)	Số tháng hỗ trợ năm 2023	Tổng kinh phí hỗ trợ năm 2023	Dự kiến KP hỗ trợ năm 2024	Dự kiến KP hỗ trợ năm 2025	Dự kiến KP hỗ trợ năm 2026	Ghi chú
I	Đưa lao động trẻ về làm việc										
1	HTX SXKD DVNN Phú Thuận	Trần Minh Ích	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	Kinh phí hỗ trợ thực tế các năm 2024, 2025, 2026 căn cứ theo mức lương tối thiểu vùng
2	HTX SX và DVNN Kim Thành	Trần Văn Tân	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	
3	HTX NN Quảng Thọ 2	Hoàng Thùy Trang	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	
4	HTX SX và DVNN Đông Phước	Ngô Thị Ngọc Diệp	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	
5	HTX SXKDDDVNN Đông Vinh	Hồ Thị Ry	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	
6	HTX SXDV mây tre đan Bao La	Nguyễn Thị Mỹ Linh	3.640.000	1,5	5.460.000	12	65.520.000	65.520.000	65.520.000	0	
7	HTX SXDVNN Lãnh Thủy	Dương Thị Huê	3.640.000	1,5	5.460.000	3	16.380.000	65.520.000	65.520.000	49.140.000	
II	Đưa cán bộ trẻ đi đào tạo										
1	HTX SXKDDVNN Phú Hòa	Trần Văn Phong					30.000.000	15.000.000	0	0	Kinh phí hỗ trợ thực tế căn cứ theo các chứng từ hợp lệ
TỔNG KINH PHÍ HỖ TRỢ							439.500.000	473.640.000	458.640.000	49.140.000	